

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2018- 2019 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC QUẬN 3 NĂM HỌC 2018-2019

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Tổng cộng số điểm từ cao đến thấp	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số BD	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2	3	4	5/1/1900	6	7		20	21	
1	Trần Thị Ngọc Hà		24/4/1996	CĐ	SPMN	331	Mầm non 11	Q03-05	Trúng tuyển
2	Đoàn Thị Thành		22/4/1988	CĐ	GDMN	281	Mầm non 11	Q03-98	Trúng tuyển
3	Nguyễn Hồng Khánh		6/11/1997	CĐ	GDMN	279	Mầm non 11	Q03-14	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Thu Lan		17/7/1993	CĐ	GDMN		Mầm non 11	Q03-49	Vắng
5	Ngô Thị Ánh Tuyết		24/11/1996	ĐH	GDMN	361	Mầm non 2	Q03-78	Trúng tuyển
6	Trần Thị Kim Dung		10/12/1987	ĐH	GDMN	333	Mầm non 2	Q03-52	
7	Phạm Thị Vân Anh		26/11/1996	ĐH	GDMN	341	Mầm non 6	Q03-68	Trúng tuyển
8	Bùi Như Hoàng Yến		22/6/1995	ĐH	GDMN	336	Mầm non 6	Q03-84	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Huỳnh Như		2/9/1996	ĐH	GDMN	280	Mầm non 7A	Q303-113	Trúng tuyển
10	Bùi Thị Ngọc Duyên		29/7/1997	TC	GDMN	237	Tương Lai	Q3-062	Trúng tuyển
11	Nguyễn Hồng Loan		28/5/1996	ĐH	GDMN	342	Mầm non 8	Q03-70	Trúng tuyển
12	Đoàn Thị Thùy Linh		5/5/1996	TC	GDMN	331	Mầm non 8	Q03-33	Trúng tuyển
13	Trần Ngọc Nguyên		16/4/1996	ĐH	GDMN	336	MN Hoa Mai	Q03-15	Trúng tuyển
14	Phạm Thị Ngọc Hằng		10/7/1996	ĐH	GDMN	321	MN Hoa Mai	Q03-12	Trúng tuyển
15	Dư Thị Mỹ Lan		3/7/1994	ĐH	GDMN	320	MN Hoa Mai	Q03-16	Trúng tuyển
16	Nguyễn Thị Nhung		8/7/1991	ĐH	GDMN	311	MN Hoa Mai	Q0351	
17	Võ Thị Ngọc Hoa		10/3/1993	CĐ	GDMN	306	MN Hoa Mai	Q03-31	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Tổng cộng số điểm từ cao đến thấp	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số BD	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2	3	4	5/1/1900	6	7		20	21	
18	Mai Thị Thùy Linh		23/8/1995	TC	GDMN	301	MN Hoa Mai	Q03-32	
19	Trịnh Thùy Trang		15/9/1995	ĐH	GDMN		MN Hoa Mai	Q03-07	vắng

Tổng sinh sách có 19 người./.

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2018 - 2019 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC QUẬN 3 NĂM HỌC 2018-2019

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Tổng cộng số điểm từ cao đến thấp	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số BD	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2	3	4/1/1900	5/1/1900	6	7		20	21	
1	Đinh Thị Tuyết Hương	8/7/1985		ĐH	SP Anh	278	Lương Định Của	Q03-35	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Oanh Vũ		4/11/1991	ĐH	GDTH	263	Lương Định Của	Q03-108	Trúng tuyển
3	Yên Hà Sơn Nam	12/2/1974			M.Thuật	260	Lương Định Của	Q03-89	
4	Châu Hiền Đức	6/5/1994		TC	GDTH		Lương Định Của	Q03-80	Vắng
5	Nguyễn Trần Minh Đức	20/4/1991		ĐH	M.Thuật		Lương Định Của	Q03-94	Vắng
6	Lê Ngọc Tú Uyên		1/12/1994	CĐ	GDTH	316	Mê Linh	Q03-95	Trúng tuyển
7	Cao Hoàng Huy	15/12/1996		ĐH	GDTH	292	Lương Định Của	Q03-75	Trúng tuyển
8	Lê Thị Ngọc Hạnh		1/4/1976	ĐH	GDTH	292	Mê Linh	Q03-111	
9	Phạm Thị Xuân Yến		27/7/1995	ĐH	GDTH	312	Nguyễn Thái Sơn	Q03-06	Trúng tuyển
10	Lê Ánh Tuyết		25/4/1996	CĐ	GDTH	305	Nguyễn Thái Sơn	Q03-13	

11	Nguyễn Thị Thanh Lan		4/1/1993	ĐH	GDTH	305	Nguyễn Thái Sơn	Q03-17	Trúng tuyển
12	Nguyễn Kim Quỳnh		27/12/1995	CĐ	SP Anh	303	Nguyễn Thái Sơn	Q03-41	Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Thùy Tình		25/8/1996	ĐH	GDTH	299	Nguyễn Thái Sơn	Q0373	
14	Nguyễn Thị Ngọc		20/10/1996	TC	GDTH	288	Nguyễn Thái Sơn	Q03-90	
15	Vương Thanh Hoàng	29/11/1995		TC	GDTH	273	Nguyễn Thái Sơn	Q03-77	
16	Nguyễn Thị Kim Ngân		7/11/1997	CĐ	GDTH		Nguyễn Thái Sơn	Q03-23	Vắng
17	Trần Thị Minh Thư		1/10/1992	ThS	GDTH		Nguyễn Thái Sơn	Q03-59	Vắng
18	Phu Vạn Như		1/7/1997	TC	GDTH	308	Nguyễn Thanh Tuyền	Q03-20	Trúng tuyển
19	Lê Thị Huyền Trân		27/11/1983	TC	GDTH	335	Nguyễn Thiện Thuật	Q03-09	Trúng tuyển
20	Nguyễn Thụy Phương Thảo		30/3/1979	TC	GDTH	326	Nguyễn Thiện Thuật	Q03-10	Trúng tuyển
21	Đoàn Thị Dinh		12/4/1997	CĐ	GDTH	298	Nguyễn Thiện Thuật	Q03-83	
22	Võ Thảo Vy		30/4/1996	ĐH	GDTH	341	Phan Đình Phùng	Q03-01	Trúng tuyển
23	Lê Thị Ngọc Thanh		24/2/1997	CĐ	GDTH	339	Phan Đình Phùng	Q03-37	Trúng tuyển
24	Trần Ngọc Trang Đài		9/11/1997	CĐ	GDTH	329	Phan Đình Phùng	Q03-63	Trúng tuyển
25	Đặng Thị Tuyết Nhung		11/10/1997	CĐ	GDTH	326	Phan Đình Phùng	Q03-36	
26	Nguyễn Thị Vân Kiều		11/9/1996	ĐH	GDTH	324	Phan Đình Phùng	Q03-48	

27	Viên Ngọc Diễm Trinh		30/10/1995	ĐH	GDTH	307	Phan Đình Phùng	Q03-02	
28	Hà Thanh Sơn	15/1/1976		ĐH	GDTH	292	Phan Đình Phùng	Q03-42	
29	Đinh Hữu Tú Uyên		28/9/1990	ĐH	GDTH	290	Nguyễn Thi	Q03-112	Trúng tuyển
30	Nguyễn Ngọc Tuấn	22/5/1994		TC	GDTH	261	Phan Đình Phùng	Q03-04	
31	Nguyễn Trần Hồng Nhi		20/7/1993	CĐ	GDTH	323	Trần Quang Diệu	Q03-11	Trúng tuyển
32	Dương Mỹ Hoàng		29/7/1991	CĐ	GDTH	247	Trần Quang Diệu	Q03-110	
33	Phạm Ngọc Tâm Anh		5/11/1976	ĐH	GDTH	188	Trần Quang Diệu	Q03-50	
34	Mai Thị Thảo Sương		8/7/1995	CĐ	GDĐB	260	Tương Lai	Q03-34	Trúng tuyển

Tổng sinh sách có 34 người./.

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2018 - 2019 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC QUẬN 3 NĂM HỌC 2018-2019

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Tổng cộng số điểm từ cao đến thấp	Vị trí đăng ký dự tuyển	SỐ BD	Ghi chú
		Nam	Nữ						
2	3	4/1/1900	5/1/1900	6	7		20	21	
1	Nguyễn Thành Trung	9/6/1986		ThS	Toán	330	Bạch Đằng	Q03-68	Trúng tuyển Toán
2	Lê Thị Tuyết		20/10/1995	ĐH	Toán	322	Bạch Đằng	Q03-40	
3	Đỗ Thị Tuyết Trang		20/5/1995	ĐH	Toán	307	Bạch Đằng	Q03-53	
4	Phạm Đình Nghĩa	20/4/1994		ĐH	Toán	303	Bạch Đằng	Q03-103	
5	Lê Minh Thông	28/2/1994		ĐH	Chính trị	298	Bạch Đằng	Q03-104	Trúng tuyển GDCD
6	Bùi Thị Ngọc		1/5/1994	ĐH	C.Dân	294	Bạch Đằng	Q03-58	
7	Trần Thị Hà		2/7/1994	CĐSP	Toán	291	Bạch Đằng	Q03-08	
8	Trịnh Thị Nguyệt		3/1/1997	CĐSP	Toán	290	Bạch Đằng	Q03-101	
9	Lê Thị Hồng Hạnh		7/3/1996	CĐSP	Toán	288	Bạch Đằng	Q03-60	
10	Trần Trung Chính	6/2/1991		ThS	Toán	276	Bạch Đằng	Q03-74	
11	Phan Huỳnh Nguyễn Thùy Ngân		3/8/1994	ĐH	Địa	317	Bản Cờ	Q03-61	Trúng tuyển Địa
12	Nguyễn Minh Vũ	23/10/1988		ĐH	Toán	305	Bản Cờ	Q03-107	Trúng tuyển Toán
13	Phạm Thị Hồng Thắm		2/12/1992	CĐSP	Toán	304	Bản Cờ	Q03-03	
14	Đặng Văn Hiếu	28/8/1977		Ths	Toán	297	Bản Cờ	Q03-26	
15	Trần Quốc Cường	28/6/1996		ĐH	Toán	292	Bản Cờ	Q03-96	
16	Lê Ngọc Phương Dung		3/6/1980	ĐH	Anh	276	Bản Cờ	Q03-67	Trúng tuyển Tiếng Anh
17	Nguyễn Thành Tài	25/5/1974		ĐH	Toán	245	Bản Cờ	Q03-21	
18	Trần Thị Nhân		11/8/1989	ĐH	Địa		Bản Cờ	Q03-87	Vắng

19	Dương Thái Trân		6/12/1996	CĐSP	KTGD	258	Colette	Q03-81	Trúng tuyển Công nghệ 6
20	Trần Ngọc Yến		13/9/1996	CĐSP	KTGD	226	Colette	Q03-18	
21	Nguyễn Thị Lan Anh		1/12/1990	ĐH	SP Anh	281	Đoàn Thị Diễm	Q03-55	Trúng tuyển Tiếng Anh
22	Hà Duy Thái	29/9/1987		ĐH	Mỹ Thuật	263	Hai Bà Trưng	Q03-19	Trúng tuyển Mỹ Thuật
23	Đặng Thị Hải Yến		18/12/1992	ĐH	Mỹ Thuật	262	Hai Bà Trưng	Q03-93	
24	Hồ Văn Thiện	7/7/1995		ĐH	Toán	235	Hai Bà Trưng	Q03-25	
25	Lê Thị Yến		9/29/1994	ĐH	Sử	348	Lê Quý Đôn	Q03-65	Trúng tuyển sử
26	Nguyễn Thị Như		5/16/1986	ĐH	Sử	344	Lê Quý Đôn	Q03-85	Trúng tuyển sử
27	Nguyễn Văn Tấn	8/23/1995		ĐH	Sử	342	Lê Quý Đôn	Q03-44	
28	Nguyễn Đình Bảo Trâm		12/21/1996	ĐH	Văn	330	Lê Quý Đôn	Q03-109	Trúng tuyển môn Văn
29	Lê Thị Diễm My		2/7/1995	ĐH	Văn	325	Lê Quý Đôn	Q03-72	
30	Võ Minh Tiền	6/6/1996		ĐH	Sử	320	Lê Quý Đôn	Q03-99	
31	Công Huyền Tôn Nữ Hương Giang		1/19/1995	ĐH	Tiếng Anh	316	Lê Quý Đôn	Q03-38	Trúng tuyển Tiếng Anh
32	Nguyễn Thị Hoài		5/1/1990	ThS	Văn	316	Lê Quý Đôn	Q03-97	
33	Phùng Thị Hồng		5/13/1983	ĐH	Hóa	315	Lê Quý Đôn	Q03-64	Trúng tuyển Hóa- Sinh
34	Bùi Thị Hường		8/27/1995	ĐH	Hóa	311	Lê Quý Đôn	Q03-76	
35	Trần Thị Bích Nhuận		3/20/1992	ĐH	Văn	308	Lê Quý Đôn	Q03-28	
36	Bùi Thị My Nương		8/2/1991	ĐH -ThS	Hóa	307	Lê Quý Đôn	Q03-56	
37	Phạm Văn Phong	10/9/1992		ĐH	Hóa	302	Lê Quý Đôn	Q03-57	
38	Trần Thanh Lý	1/18/1988		ĐH	Hóa	301	Lê Quý Đôn	Q03-29	
39	Huỳnh Thị Ngọc Nhi		3/10/1992	ĐH	Hóa	301	Lê Quý Đôn	Q03-106	
40	Trần Thị Thanh Thảo		11/1/1994	ĐH	Văn	298	Lê Quý Đôn	Q03-93	
41	Nguyễn Thị Sao Mai		10/21/1988	ĐH	Sử	269	Lê Quý Đôn	Q03-22	
42	Nguyễn Đào Thanh Chiêu	1/23/1972		CĐSP	Tiếng Anh	267	Lê Quý Đôn	Q03-91	
43	Trần Nguyễn Đức Nguyên	12/11/1988		ThS	Văn	261	Lê Quý Đôn	Q03-47	

44	Phạm Thị Thủy Hằng		12/18/1996	ĐH	Hóa		Lê Quý Đôn	Q03-24	vắng
45	Đoàn Thị Ngọc Duyên		2/3/1992	ĐH	Sử		Lê Quý Đôn	Q03-39	vắng
46	Nguyễn Thị Khánh Nguyên		12/10/1986	ĐH	Sử	324	Lương Thế Vinh	Q03-54	Trúng tuyển Sử
47	Phạm Văn Chủ	10/6/1986		ĐH	Toán	315	Lương Thế Vinh	Q03-79	Trúng tuyển Toán
48	Phạm Thị Anh Quyền		6/4/1992	ĐH	Sử	306	Lương Thế Vinh	Q03-45	
49	Huỳnh Văn Thập	7/9/1993		ĐH	Toán	285	Lương Thế Vinh	Q03-66	
50	Nguyễn Đăng Trường	28/7/1989		ĐH	Toán	278	Lương Thế Vinh	Q03-82	
51	Phạm Hồng Điệp	17/4/1994		ĐH	Toán	274	Lương Thế Vinh	Q03-43	
52	Nguyễn Thị Huệ		9/9/1988	ĐH	Toán	270	Lương Thế Vinh	Q03-110	
53	Phạm Nhơn Quý	2/10/1989		ThS	Toán	268	Lương Thế Vinh	Q03-30	
54	Đào Thị Thủy Ngân		15/4/1991	ĐH	Toán	268	Lương Thế Vinh	Q03-105	
55	Nguyễn Văn Phước	15/8/1992		ĐH	Sử	243	Lương Thế Vinh	Q03-100	
56	Đặng Thị Kim Ngân		28/10/1988	ĐH	Sử		Lương Thế Vinh	Q03-86	vắng
57	Nguyễn Như Sơn	11/12/1986		ĐH	GDTC	283	Phan Sào Nam	Q03-46	Trúng Tuyển Thể dục
58	Bùi Thị Hương		30/4/1996	ĐH	GDTC	280	Phan Sào Nam	Q03-88	
59	Bùi Thị Thu Phương		9/10/1990	ĐH	Toán	252	Phan Sào Nam	Q03-27	Trúng Tuyển Toán
60	Phan Tấn Thuận	21/6/1995		ĐH	GDTC		Phan Sào Nam	Q03-71	vắng

Tổng sinh sách có 60 người./.